

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức:

- Nắm được kiểu bài nghị luận xã hội: nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nhận diện và viết một văn bản nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí.

3. Thái độ:

- Giáo dục thái độ khách quan viết về vấn đề xã hội.

II. Phương tiện thực hiện.

- Thầy: giáo án, sgk, bảng phụ.

- Trò: vở soạn, sgk, vở ghi.

III. Cách thức tiến hành.

- Nêu vấn đề, thảo luận,

- Phân tích.

IV. Tiến trình bài dạy.

1. Tổ chức:

2. Kiểm tra:

- Cách làm bài nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống?

3. Bài mới.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
- Học sinh đọc bài tập. Văn bản “Tri thức là sức mạnh” bàn về vấn đề gì? - Giá trị của tri thức khoa học.. Văn bản ấy có thể chia làm mấy phần? Chỉ ra nội dung mỗi phần và mối quan hệ giữa chúng	I. Tìm hiểu bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí. 1. Bài tập. * Văn bản bàn về giá trị của tri thức khoa học và vai trò của người tri thức trong sự phát triển của xã hội.

với nhau? - Văn bản chia làm 3 phần: + Đặt vấn đề. + Giải quyết vấn đề. + Kết thúc vấn đề. Mối quan hệ giữa các phần? - Chặt chẽ. Đánh dấu các câu mang luận điểm chính trong bài. Các luận điểm ấy đã được diễn đạt rõ ràng, dứt khoát ý kiến của người viết chưa? - Học sinh gạch chân những câu mang luận điểm? Văn bản sử dụng phép lập luận nào là chính? Cách lập luận có thuyết phục hay không? - Văn bản sử dụng phép lập luận chứng minh là chủ yếu. Phép lập luận này có sức thuyết phục vì đã giúp cho người đọc nhận thức được vai trò của tri thức và người tri thức đối với sự tiến bộ của xã hội. Bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí khác với bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống như thế nào?	* Bố cục: 3 phần. - Mở bài: nêu vấn đề cần bàn luận. - Thân bài: hai đoạn tiếp theo. + Đoạn 1: tri thức đúng là sức mạnh... + Đoạn 2: tri thức là sức mạnh của cách mạng... - Kết bài: phê phán những biểu hiện không coi trọng tri thức hoặc sử dụng tri thức. → Mối quan hệ giữa các phần chặt chẽ: mở bài (nêu vấn đề); thân bài (chứng minh vấn đề); kết bài (mở rộng vấn đề bàn luận). - Các luận điểm trên đã diễn đạt được rõ ràng, dứt khoát ý kiến của người viết. Nói cách khác, người viết muốn tô đậm, nhấn mạnh 2 ý: + Tri thức là sức mạnh. + Vai trò to lớn của người tri thức trên mọi lĩnh vực của đời sống. 2. Kết luận.
--	--

- Loại 1: xuất phát từ thực tế đời sống để khái quát thành một vấn đề tư tưởng đạo lí. - Loại 2: bắt đầu từ một tư tưởng đạo lí sau đó dùng lập luận giải thích, chứng minh, phân tích để thuyết phục người đọc nhận thức đúng vấn đề tư tưởng đạo lí đó. - Học sinh đọc ghi nhớ. - Học sinh đọc bài tập sgk. Văn bản trên thuộc loại nghị luận nào? - Nghị luận.. Văn bản nghị luận về vấn đề gì? Chỉ ra các luận điểm chính của văn bản ấy? Phép lập luận chủ yếu trong văn bản là gì? Cách lập luận ấy có thuyết phục không? - Phân tích và chứng minh mang tính thuyết phục cao.	- Ghi nhớ sgk/ 36. II. Luyện tập. 1. Bài tập sgk/ 36. - Văn bản thuộc loại nghị luận về tư tưởng đạo lí. - Văn bản bàn luận về giá trị của thời gian. Các luận điểm chính của văn bản là: + Thời gian là sự sống. + Thời gian là thắng lợi. + Thời gian là tiền. + Thời gian là tri thức. - Phép lập luận chủ yếu là phân tích và chứng minh. Cách lập luận ấy có sức thuyết phục vì giản dị dễ hiểu.
---	--

4. Củng cố:

- Thế nào là nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí? Yêu cầu của bài văn nghị luận tư tưởng đạo lí cần đạt yêu cầu gì?
- Cách làm bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí?

5. Hướng dẫn học bài.

- Đọc kĩ văn bản mẫu.

- Tìm hiểu quy trình lập luận.
- Học thuộc ghi nhớ.
- Làm bài tập trắc nghiệm.